

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN
Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 08 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm: 1991
Trú tại: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Minh A, sinh năm: 1994
Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Thu H, sinh năm: 1991

Anh Trần Minh A, sinh năm: 1994

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Minh A thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về nuôi con chung:** Giao cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục một con chung của chị H, anh A là Trần Tuệ L, sinh ngày 12/8/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trần Minh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đ (hai triệu đồng) thi hành kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trần Minh A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*** Về chia tài sản:** Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Minh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Phan Thị Thu H thỏa thuận chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa), hoàn trả lại cho chị Phan Thị Thu H số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001193 ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Anh Trần Minh A thỏa thuận chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Quỳnh Hồng (để ghi vào sổ hộ tịch giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 13/3/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan

